

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HSST

Ngày 22/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Anh, bà Trần Thị Kim Dung.

- T ký phiên tòa: Bà Vi Thanh Hải - T ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Đình T**(Tên khác: Không), sinh năm 1979 tại Phú Thọ; Giới tính: Nam; HKTT: Số 3, Ngách 12/5, phố L, phường T, quận H, thành phố H; Chỗ ở: Không xác định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Con ông: Quách Chí Tvà bà Trần Thị N(đã chết); Vợ: Lỗ Thị Lsinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt.

* Bị hại: Công ty V- Ban quản lý khu căn hộ V; địa chỉ: Toà nhà văn phòng S, đường C, KĐT sinh thái V, phường P, quận L, thành phố H.

Đại diện: Ông Nguyễn Chí C– Giám đốc.

- Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Minh H– Trưởng bộ phận kỹ thuật khu đô thị P; địa chỉ: Tầng 1, Toà P12, V, 458 M, quận H, H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 06/4/2021, Quách Đình T được tuyển làm nhân viên thử việc tại bộ phận kỹ thuật của Công ty V với nhiệm vụ vận hành hệ thống kỹ thuật các tòa nhà P - Khu đô thị T gồm Park 1-2-3-5-6-7-8. Quá trình làm việc, T thấy tại phòng thang máy ở tầng Tọng các tòa P có để các bình ắc quy cũ nhãn hiệu Phoenix màu đen nên đã nhiều lần trộm cắp các bình ắc quy trên, mỗi lần khoảng 4-5 bình cho vào bao tải hoặc túi ni-lông đen đem bán cho những người thu mua phế liệu rong. Từ ngày 23/4/2021 đến ngày 13/5/2021, T trộm cắp 20 lần, được tổng cộng 80 bình ắc quy. Cụ thể: 02 lần tại tòa Park 1, vào các ngày 02 và 03/5/2021; 01 lần tại Tòa Park 5, vào ngày 13/5/2021; 05 lần tại Tòa Park 6, vào các ngày 26, 28, 29, 30/4 và 02/5/2021; 08 lần tại Tòa Park 7, vào các ngày 24, 26, 29/4 và 01, 03, 10/5/2021; 04 lần tại Tòa Park 8, vào các ngày 23, 27/4 và 03, 08/5/2021. T bán toàn bộ số bình ắc quy trên được khoảng 2.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án là 80 bình ắc quy nhãn hiệu Phoenix màu đen, kích Tớc (18x7x7)cm đã qua sử dụng bị T chiếm đoạt. T khai đã đem bán cho những người thu mua phế liệu rong không quen biết, không có cơ sở để xác minh nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận: *60 bình ắc quy nhãn hiệu Phoenix màu đen, kích Tớc (18x7x7)cm, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng (50.000 đồng/1 bình ắc quy)*. Tổng trị giá tài sản 80 bình ắc quy bị Quách Đình T chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Ngoài ra qua rà soát, Cơ quan điều tra còn thu giữ 21 đoạn hình ảnh do máy ghi hình an ninh ghi lại được nội dung sự việc T trộm cắp tài sản, số bình ắc quy xác định được qua kiểm tra hình ảnh là 80 bình. Các đoạn hình ảnh trên được lưu giữ tại USB chuyển làm tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Quách Đình T bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 27/10/2023, T bị bắt theo Quyết định truy nã nên Cơ quan điều tra đã quyết định phục hồi điều tra để giải quyết vụ án theo quy định.

Về trách nhiệm bồi Tòng: Đại diện theo ủy quyền của Ban Quản lý Khu đô thị V cung cấp biên bản thay thế số bình ắc quy bị chiếm đoạt và yêu cầu bồi Tòng số tiền 2.800.000 đồng. Hiện T chưa bồi Tòng.

Quá trình điều tra, Quách Đình Tũ khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HM ngày 02 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo tù 08 đến 12 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải bồi Tồng cho Công ty V- Ban quản lý khu căn hộ V số tiền 2.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận H.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2021 đến ngày 13/5/2021, tại tầng Tồng các tòa Park 1-

5-6-7-8, Khu đô thị T, phường quận H, thành phố H, thuộc quyền quản lý của Công ty cổ phần Vinhomes, Quách Đình T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, nhiều lần lén lút chiếm đoạt được tổng số 80 bình ắc quy nhãn hiệu Phoenix màu đen đã qua sử dụng, với tổng cộng trị giá 4.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải có biện pháp xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung nhằm góp phần bảo đảm an toàn xã hội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm; vì vậy Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn làm cho vụ án bị kéo dài, bị cáo chưa khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Do đó HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi Tồng số tiền 2.800.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Quách Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quách Đình Tphải bồi Tồng cho Công ty V- Ban quản lý khu căn hộ V số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quách Đình Tphải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận H.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an quận H.
- TAND thành phố H
- Chi cục THA dân sự quận HM.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng T

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

Nơi nhận:

- VKSND quận H.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an quận H.
- TAND thành phố H
- Chi cục THA dân sự quận HM.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 22 tháng 02 năm 2022; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận H, thành phố H.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh, bà Trần Thị Thúy Hằng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Xuân Lưu** – Sinh năm: 1994 tại Ninh Bình.

HKTT và chỗ ở: Khối 8 thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Lưu phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Lưu 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí.

3. Các vấn đề khác:

- Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành bản án.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 586, 357 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Lưu còn phải bồi Tòng cho anh Lê Đình Hưng số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Anh Lê Đình Hưng được nhận số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng (số tiền chi Lương Thị Tuyết là vợ bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0038220 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân Lưu phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 22 tháng 02 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

